

## BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**THÔNG TU** số 7-TBXH ngày 16-7-1982 hướng dẫn thi hành quyết định số 105-HĐBT ngày 25-6-1982 của Hội đồng bộ trưởng về phụ cấp tạm thời đối với quân nhân phục viên, quân nhân chuyên ngành rời về hưu, về nghỉ vì mất sức lao động hoặc thôi việc và đối với người bị thương, gia đình liệt sĩ thuộc diện hưởng trợ cấp một lần.

Thi hành điều 2 của quyết định số 105-HĐBT ngày 25-6-1982 của Hội đồng bộ trưởng, Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện khoản phụ cấp tạm thời đối với quân nhân phục viên, quân nhân chuyên ngành rời về hưu, về nghỉ vì mất sức lao động hoặc thôi việc và đối với người bị thương, gia đình liệt sĩ thuộc diện hưởng trợ cấp 1 lần kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1982 như sau.

**I. ĐỐI VỚI QUÂN NHÂN PHỤC VIÊN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGÀNH RỜI VỀ HƯU, VỀ NGHỈ VÌ MẤT SỨC LAO ĐỘNG HOẶC THÔI VIỆC**

**1. Đối với quân nhân phục viên:**

Căn cứ thời gian hưởng trợ cấp ghi trong phiếu đăng ký lập sổ trợ cấp phục viên, những quân nhân phục viên sau đây được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp phục viên hàng tháng còn được hưởng:

a) Quân nhân phục viên còn hưởng trợ cấp phục viên hàng tháng từ tháng 7 năm 1982 trở về sau.

b) Những quân nhân phục viên là thương binh, bệnh binh đã được hưởng

phụ cấp tạm thời theo quyết định số 219-CP về khoản trợ cấp thương tật hoặc trợ cấp bệnh binh thì nay cũng được hưởng thêm phụ cấp tạm thời khoản trợ cấp phục viên hàng tháng theo quyết định số 105-HĐBT, kể từ tháng 7 năm 1982 trở về sau, nhưng không vượt quá các mức khống chế đã quy định:

— Không vượt quá lương chính cũ và phụ cấp tạm thời của lương đó đối với quân nhân hưởng lương đang hưởng trợ cấp thương tật và trợ cấp phục viên;

— Không vượt quá trợ cấp mất sức lao động và phụ cấp tạm thời của trợ cấp mất sức lao động đối với quân nhân đang hưởng trợ cấp bệnh binh và trợ cấp phục viên (mức trợ cấp mất sức lao động tối thiểu là 25 đồng và phụ cấp tạm thời của mức đó).

c) Quân nhân mất sức lao động hoặc bệnh binh, sau khi khám lại, sức khỏe đã hồi phục, từ tháng 7 năm 1982 trở về sau không còn hưởng chế độ mất sức lao động hoặc trợ cấp bệnh binh nữa mà vẫn còn thời gian được hưởng trợ cấp phục viên thì cũng được phụ cấp tạm thời khoản trợ cấp phục viên hàng tháng.

**2. Về khoản phụ cấp tạm thời đối với quân nhân chuyên ngành còn tại chức sẽ do Bộ Lao động hướng dẫn.** Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện khoản phụ cấp tạm thời đối với quân nhân chuyên ngành rời về hưu, về nghỉ vì mất sức lao động hoặc thôi việc như sau:

Căn cứ thời gian hưởng trợ cấp ghi trong phiếu đăng ký lập sổ trợ cấp chuyên ngành, những quân nhân chuyên ngành rời về hưu, về nghỉ vì mất sức lao động hoặc thôi việc trước ngày 1-7-1982 chưa hưởng hết trợ cấp chuyên ngành hàng tháng, còn đang tiếp tục hưởng thì từ tháng 7 năm 1982 trở về sau được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp chuyên ngành hàng tháng. Những quân nhân chuyên ngành rời về hưu, về nghỉ vì mất



sức lao động hoặc thôi việc từ ngày 1-7-1982 trở về sau, chưa hưởng hết trợ cấp chuyên ngành hàng tháng, thì được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp chuyên ngành từ ngày về nghỉ.

Quân nhân tại ngũ về hưu, về nghỉ vì mất sức lao động được hưởng trợ cấp nói trong điều 6 của quyết định số 21-HĐBT ngày 8-8-1981 (theo hướng dẫn của Bộ Thương binh và xã hội thì ký hiệu của khoản trợ cấp này là 21/178-CP) thì từ tháng 7 năm 1982 trở về sau cũng được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp đó.

**3. Thủ tục thi hành.** Đề thực hiện việc trả các khoản phụ cấp tạm thời nói trên được nhanh, gọn và chính xác, các địa phương cần tiến hành các thủ tục sau:

Phòng thương binh và xã hội huyện, quận chỉ đạo việc điều tra, lập danh sách ở xã, phường (ghi từ cột 1 đến cột 4 theo các mẫu I/105 và II/105). Tại xã, phường cần ghi chú rõ các biến động của đối tượng như chết, di chuyển, hết hạn hưởng trợ cấp, vừa hưởng trợ cấp phục viên, vừa hưởng trợ cấp thương tật hoặc trợ cấp bệnh binh. Bảng danh sách điều tra của xã, phường phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường.

Sau khi kiểm tra lại bảng danh sách điều tra của xã, phường, phòng thương binh và xã hội huyện, quận tính phụ cấp tạm thời và trợ cấp mới theo mẫu I/105 và II/105; lập thành 3 bản gửi về Ty, Sở thương binh và xã hội duyệt.

Các bảng danh sách nói trên phải được đối chiếu thật khớp, đúng với hồ sơ lưu trữ tại Sở, Ty và phải do thủ trưởng Sở, Ty thương binh và xã hội duyệt ký vào các bảng đó (thay cho quyết định điều chỉnh trợ cấp) rồi mới được dùng các bảng đó làm căn cứ để lập giấy 5-TRC và làm căn cứ để ghi tăng số tiền phụ cấp tạm thời vào sổ của người được hưởng. (Đối với quân nhân phục viên, phải ghi vào sổ phục viên; đối với quân nhân tại ngũ và quân nhân chuyên ngành về hưu, về nghỉ vì mất sức lao động phải ghi vào phiếu lĩnh

tiền 10-TRC; đối với quân nhân chuyên ngành thôi việc phải ghi vào phiếu đăng ký để lập sổ trợ cấp chuyên ngành).

## II. ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ THƯƠNG

Theo điều 2 quyết định số 105-HĐBT, những người bị thương từ ngày 1-7-1982 trở đi, thuộc diện hưởng trợ cấp thương tật 1 lần, được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp đang hưởng.

Người bị thương từ ngày 1-7-1982 trở đi thuộc diện hưởng trợ cấp thương tật 1 lần, được phụ cấp tạm thời nói ở đây gồm:

1. Những người bị thương trong các trường hợp thuộc tiêu chuẩn được xác nhận là thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh, nhưng vì thương tật nhẹ, có tỷ lệ thương tật từ 50% đến 20% (hoặc đến 30% đối với thương binh loại B đang công tác), thì sau khi tính trợ cấp thương tật một lần trên lương chính hoặc sinh hoạt phí theo quy định hiện hành, còn được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp đó.

Đối với những người không có lương hoặc sinh hoạt phí, thì trợ cấp thương tật 1 lần vẫn tính theo sinh hoạt phí của chiến sĩ có cấp bậc binh nhì và được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp đó. Đối với những người mà trợ cấp thương tật 1 lần đã tính trên lương chính mới (gồm lương chính cũ cộng với khoản phụ cấp tạm thời theo quyết định số 219-CP) thì không hưởng phụ cấp tạm thời nói ở đây nữa.

2. Những dân quân, tự vệ không phải là công nhân, viên chức Nhà nước, bị thương trong tập luyện quân sự, xếp thương tật từ hạng 1 đến hạng 5, được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp thương tật một lần ấn định cho từng hạng. Cụ thể là:

— Hạng 1 được trợ cấp 1 lần 20 đồng, phụ cấp tạm thời 20 đồng, cộng là 40 đồng.



— Hạng 2 được trợ cấp 1 lần 50 đồng, phụ cấp tạm thời 50 đồng, cộng là 100 đồng.

— Hạng 3 được trợ cấp 1 lần 80 đồng, phụ cấp tạm thời 80 đồng, cộng là 160 đồng.

— Hạng 4 được trợ cấp 1 lần 110 đồng, phụ cấp tạm thời 110 đồng, cộng là 220 đồng.

— Hạng 5 được trợ cấp 1 lần 140 đồng, phụ cấp tạm thời 140 đồng, cộng là 280 đồng.

Những người bị thương trước ngày 1-7-1982, nhưng đang còn điều trị vết thương và ra viện từ ngày 1-7-1982 trở đi, cũng được phụ cấp tạm thời quy định tại quyết định số 105-HĐBT.

### III. ĐỐI VỚI GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

Theo điều 2 quyết định số 105-HĐBT, gia đình các liệt sĩ hy sinh từ ngày 1-7-1982 trở đi thuộc diện hưởng trợ cấp tiền tuất một lần được phụ cấp tạm thời bằng 100% mức trợ cấp đang hưởng.

Cụ thể như sau:

1. Gia đình của liệt sĩ là người hưởng chế độ tiền lương hoặc sinh hoạt phí, nếu trợ cấp tiền tuất 1 lần tính theo 6 tháng lương (bao gồm cả lương chính và các khoản phụ cấp và trợ cấp khác nếu có) hoặc sinh hoạt phí của liệt sĩ chưa bằng 600 đồng, thì được trợ cấp bằng 600 đồng.

Gia đình của liệt sĩ là người không có tiền lương hoặc sinh hoạt phí thì được trợ cấp tiền tuất 1 lần là 600 đồng.

2. Gia đình của liệt sĩ là người không có tiền lương hoặc sinh hoạt phí, nếu còn thân nhân đủ điều kiện hưởng tuất tháng thì ngoài tiền tuất hàng tháng, được trợ cấp lần đầu là 180 đồng.

Gia đình của quân nhân tử trận, nếu trợ cấp tiền tuất 1 lần tính theo quy định hiện hành chưa bằng 540 đồng, thì được trợ cấp 540 đồng.

Các Sở, Ty thương binh và xã hội cần có kế hoạch triển khai thực hiện sớm thông tư này, phải làm nhanh các thủ tục cần thiết, nhất là đối với những người đang hưởng trợ cấp, bảo đảm cho anh chị em được hưởng đầy đủ khoản phụ cấp tạm thời nói trên, chậm nhất là vào quý IV năm 1982.

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1982

K.T. Bộ trưởng

Bộ Thương binh và xã hội

Thứ trưởng

NGUYỄN KIẾN

**THÔNG TƯ số 8-TBXH ngày 20-7-1982 hướng dẫn việc quy định lại một số khoản chi cho thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và việc bù giá một số mặt hàng bán thêm cho thương binh, bệnh binh.**

Đề đáp ứng một phần những nhu cầu thiết yếu cho thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ phù hợp với tình hình giá cả hiện nay, sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Nội thương và Bộ Tài chính, Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn việc định lại một số khoản chi cho thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và việc bù giá một số mặt hàng bán thêm cho thương binh, bệnh binh như sau.

#### I. TẠM THỜI ĐỊNH LẠI MỘT SỐ KHOẢN CHI CHO THƯƠNG BINH, BỆNH BINH, GIA ĐÌNH LIỆT SĨ

1. Mức chi cho lễ báo tử liệt sĩ là một trăm năm mươi đồng (150 đồng).